

Bản án số: 48/2022/HS-ST
Ngày 30-6-2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BÌNH LỤC, TỈNH HÀ NAM**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Nguyễn Thị Thu Hằng.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Phạm Văn Thắm và ông Trần Văn Quyết.

- Thư ký phiên toà: Bà Lê Thị Giang Yên - Thư ký Toà án nhân dân huyện Bình Lục, tỉnh Hà Nam.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Lục, tỉnh Hà Nam tham gia phiên toà: Ông Nguyễn Văn Quyên - Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 6 năm 2022, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Bình Lục, tỉnh Hà Nam xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 45/2022/TLST-HS ngày 31 tháng 5 năm 2022, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 48/2022/QĐXXST-HS ngày 17 tháng 6 năm 2022, đối với:

- *Bị cáo:* Trần Thanh H, sinh năm 1983 tại xã T, huyện H, tỉnh Thái Bình; nơi cư trú: thôn T, xã T, huyện H, tỉnh Thái Bình; nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ văn hoá: 7/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Thanh V và bà Đoàn Thị Th; có vợ là Nguyễn Thị Th và 02 con: tiền án, tiền sự: không; bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú” đến nay; có mặt.

- *Bị hại:* Anh Hoàng Văn C, sinh năm 1979 (Đã chết).

- *Người đại diện hợp pháp của bị hại Hoàng Văn C:* Chị Nguyễn Thị Th, sinh năm 1982; địa chỉ: thôn Th, xã T, huyện H, tỉnh Thái Bình; vắng mặt.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:* Tổng công ty Đường sắt V, Chi nhánh Khai thác Đường sắt H. Người đại diện: Anh Trần Minh H, sinh năm 1985; địa chỉ: thôn C, xã M, huyện M, tỉnh Nam Định; là Trưởng ga C; vắng mặt.

- *Người làm chứng:* Ông Nguyễn Ngọc L; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Buổi sáng sớm ngày 31/12/2021, Trần Thanh H (có giấy phép lái xe hạng A1) điều khiển xe mô tô BKS 14B1 - 100.65 chở anh Hoàng Văn C đi từ nhà ở của H đến xã A, huyện B để làm công trình. Khoảng 06 giờ 30 phút cùng ngày, khi H điều khiển xe mô tô đi đến điểm giao nhau giữa đường Quốc lộ 21 với đường sắt B - N tại Km 70+450 khu gian C - B thuộc địa bàn tổ dân phố B, thị trấn B, huyện B, tỉnh Hà Nam (nơi đường bộ giao nhau cùng mức với đường sắt không có đèn tín hiệu, rào chắn và chuông báo hiệu) để vào đường đê phía Tây sông S. Thời điểm này có tàu hàng SH44, đầu máy D19E910 kéo 19 toa tàu hàng đi hướng N - Ph đi đến. Mặc dù người cảnh giới tàu là ông Nguyễn Ngọc L có báo hiệu tàu đang đi tới, yêu cầu dừng phương tiện nhưng do H không chú ý quan sát nên vẫn tiếp tục điều khiển xe mô tô đi qua đường sắt dẫn đến đầu máy D19E910 của tàu hàng SH44 đã đâm va vào xe mô tô BKS 14B1 - 100.65.

Hậu quả: anh Hoàng Văn C tử vong, Trần Thanh H bị thương tích, xe mô tô BKS 14B1 - 100.65 bị hư hỏng. Ngoài ra thiệt hại đối với Tổng công ty đường sắt V theo bảng tổng hợp chi phí và bồi thường thiệt hại tai nạn giao thông đường sắt của Trường ga C, Chi nhánh khai thác đường sắt H với tổng số tiền là 6.060.580 đồng.

*** Kết quả khám nghiệm hiện trường:**

Hiện trường nơi xảy ra tai nạn nằm trên đường sắt B - N thuộc khu gian B - C, khổ đường sắt rộng 1m; phía Nam tiếp giáp với khu dân cư, phía Bắc tiếp giáp với đường Quốc lộ 21 và được rào chắn bằng tôn hộ lan. Tại khu vực hiện trường có đường đê phía Tây sông S cắt ngang đường sắt. Tại vị trí giao cắt này không có rào chắn đường ngang về hệ thống báo hiệu bằng đèn, âm thanh và mặt đường đê phía Tây sông S tại khu vực này không được trải bê tông, mặt đường không được bằng phẳng có mép tiếp giáp với hai phía đường sắt là 7m.

Mốc cố định là vị trí giao nhau giữa mép nhựa phía Nam đường Quốc lộ 21 với mép phía Đông đường đê phía Tây sông S. Phương tiện và dấu vết được đo vào mép phía Bắc của đường sắt B - N làm chuẩn. Tiến hành khám nghiệm hiện trường theo phương pháp cuốn chiếu hướng N - Ph.

- Ký hiệu số (1) trên hiện trường là vết cày đứt quãng trên nền đá ba lát phía Bắc đường sắt có KT (165 x 0,4 x 0,1)m làm đầy dồn đá ba lát theo hướng N đi Ph. Trên nền vết cày này có đám rau, đậu dấp nát nằm rải rác dọc theo vết cày. Điểm đầu mép phía Nam của vết số (1) trùng với mép phía Bắc đường sắt, đồng thời đo về phía đi N chệch phía Bắc đường sắt đến mốc cố định là 9m. Điểm cuối mép phía Nam của vết số (1) cách mép phía Bắc đường sắt là 0,2m.

- Ký hiệu số (2) trên hiện trường là mảnh nhựa vỡ màu đen - trắng có KT (0,25 x 0,18)m nằm trong lòng khổ đường sắt. Điểm đầu phía Đông mảnh nhựa số (2) cách mép phía Bắc đường sắt là 0,4m đồng thời đo dọc theo chiều đường về phía đi N 34,4m là vị trí đối diện ngang đường với đầu vết số 1. Điểm đầu phía Tây mảnh nhựa số (2) cách mép phía Bắc đường sắt là 0,5m.

- Ký hiệu số (3) trên hiện trường là vết cày liên tục trên nền đá ba lát và nền đất phía Bắc đường sắt có chiều dài dọc đường là 12,5m làm đầy dồn đất, đá ba lát theo hướng N đi Ph và mở rộng theo hướng cày, cuối vết rộng 2m, điểm sâu nhất của vết là 0,15m. Điểm đầu mép phía Nam vết số (3) cách mép phía Bắc đường sắt là 0,4m đồng thời đo dọc chiều đường về phía đi N 8,7m là vị trí đối diện ngang đường với cuối vết số (1). Điểm cuối mép phía Nam vết số (3) cách mép phía Bắc đường sắt 0,3m. Điểm cuối mép phía Bắc vết số (3) trùng với trục bánh trước xe mô tô BKS 14B1 - 100.65.

- Ký hiệu số (4) trên hiện trường là xe mô tô BKS 14B1 - 100.65 nhãn hiệu Honda, màu sơn đen - trắng nằm đổ nghiêng bên phải trên nền đá ba lát và nền đất phía Bắc đường sắt, đầu xe quay về phía Bắc đường sắt chệch về phía đi Ph, đuôi xe quay về phía Nam đường sắt; vành bánh trước cong vênh biến dạng, yếm chắn gió bên trái vỡ bật rời, để chân trước bên trái và cần tang số bị đẩy lệch. Đầu bên phải trục bánh trước xe mô tô BKS 14B1 - 100.65 cách mép phía Bắc đường sắt 2,3m đồng thời đo dọc chiều đường về phía đi N 12,5m là vị trí đối diện ngang đường với đầu vết số (3). Đầu bên phải trục bánh sau xe mô tô BKS 14B1 - 100.65 cách mép phía Bắc đường sắt 1,45m.

* Khám nghiệm xe mô tô BKS 14B1 - 100.65 có những dấu vết cơ bản sau:

- Nhựa ốp phía trước ghi đồng rách vỡ.
- Nhựa ốp phía trước cổ xe nứt vỡ KT (25 x 20)cm, điểm gần nhất của vết trùng với mép phía dưới nhựa ốp phía trước cổ xe đồng thời cao cách mặt đất 55cm.
- Cánh yếm chắn gió phía trước bên phải, bên trái vỡ bật rời.
- Chấn bụn phía trước vỡ bật rời.
- Săm và lốp bánh trước không còn hơi, bật rời khỏi vành, toàn bộ vành bánh trước bẹp méo không rõ hình theo hướng từ ngoài vào tâm trục.
- Đầu bên phải để chân trước gãy bật rời.
- Cần phanh chân bị đẩy cong theo hướng từ phải qua trái, từ trên xuống dưới làm cho bàn đạp cần phanh chân tì sát xuống mặt đất.
- Kim loại ốp bảo vệ động cơ bên phải vỡ bật rời để chảy dầu bên trong, phần vỡ bật rời có KT (10 x 10)cm, điểm gần nhất của vết trùng mép trước kim loại ốp bảo vệ động cơ, điểm thấp nhất của vết cao cách mặt đất 23cm.
- Toàn bộ sườn bên phải xe trượt xước không rõ hướng, bề mặt bám dính bụi đá màu trắng xám.
- Cần số bị đẩy cong theo hướng từ trái sang phải, từ trên xuống dưới, làm cho cần giảm số bị đẩy cong vuông góc với thân xe.
- Cao su bịt ngoài đầu bên trái để chân trước bật rời để lộ lõi kim loại bên trong, lõi kim loại này bị đẩy cong hướng từ trái sang phải, từ sau về trước tì sát vào động cơ bên trái. Mặt hướng sang trái có vết xước KT (20 x 1)cm hướng từ

trước về sau, điểm gần nhất của vết trùng với đầu mũi kim loại này, điểm thấp nhất của vết cao cách mặt đất 16cm.

- Chân chống phụ bên trái bị đẩy cong theo hướng trái sang phải, lệch so với vị trí ban đầu 10cm.

- Khung kim loại nối từ động cơ đến đầu bên trái trục bánh sau bị đẩy cong theo hướng trái sang phải. Điểm cong gấp nhất của vết đo đến đầu bên trái trục bánh sau 20cm. Điểm cong gấp nhất cao cách mặt đất 27cm, mặt hướng sang trái của khung kim loại này có đám vết xước mòn kim loại trên diện KT (10 x 4)cm hướng từ trái sang phải, trước về sau. Điểm gần nhất của vết đo đến đầu bên trái trục bánh sau 15cm, điểm thấp nhất cách mặt đất 17cm.

- Càng bên trái chân chống lún bị đẩy cong theo hướng trái sang phải làm mất trong càng chân chống lún này tì sát vào kim loại ốp bảo vệ xích xe. Mặt hướng sang trái của cần chống lún bên trái có vết xước KT (20 x 4)cm hướng trước về sau, điểm gần nhất của vết trùng mép dưới của cần chống lún này.

- Kim loại ốp bảo vệ xích bị đẩy dồn bẹp méo hướng trái - phải, trước - sau trên diện KT (35 x 8)cm. Điểm gần nhất của vết trùng mép trước của kim loại ốp bảo vệ xích. Điểm thấp nhất cao cách mặt đất 16cm, trên nền vết bẹp méo có đám vết xước KT (35 x 8)cm hướng từ trái sang phải, từ trước về sau, bề mặt bong tróc sơn, mài mòn kim loại. Điểm gần nhất của vết trùng mép trước ốp kim loại bảo vệ xích, điểm thấp nhất cách mặt đất 16cm.

Sau khi có thông tin anh Hoàng Văn C tử vong tại nhà, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Bình Lục, tỉnh Hà Nam đã trưng cầu giám định pháp y, cùng các cơ quan chức năng thành lập đoàn khám nghiệm tử thi để làm rõ nguyên nhân dẫn đến tử vong của anh Hoàng Văn C, nhưng gia đình anh C kiên quyết không cho khám nghiệm tử thi, đồng thời cam đoan không khiếu nại, thắc mắc gì về nguyên nhân tử vong của anh C.

Ngày 18/01/2022, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Bình Lục đã ra Quyết định trưng cầu giám định số 229/ĐTTH trưng cầu Trung tâm pháp y tỉnh Hà Nam giám định qua hồ sơ bệnh án để xác định nguyên nhân tử vong của anh Hoàng Văn C.

Tại Bản kết luận giám định pháp y trên hồ sơ số 03/22/GĐHS ngày 26/01/2022 của Trung tâm Pháp y tỉnh Hà Nam kết luận:

- Dấu hiệu chính qua giám định: Bệnh nhân hôn mê, thở ngáp, da và niêm mạc kém hồng, mạch nhanh nhỏ, huyết áp khó đo, phổi rì rào phế nang giảm hai bên. Đồng tử hai bên giãn nhẹ, bụng chướng, ứ đọng dịch máu trong miệng. Vết thương vùng đầu chảy máu, sưng nề; biến dạng vùng đầu mặt; biến dạng lồng ngực, ngực trái căng phồng, tràn khí dưới da thành ngực trái và thành bụng trái. Kết quả siêu âm: Tràn dịch khoang màng phổi trái. Chọc dò: Khí máu màng phổi (+). Kết quả xét nghiệm máu: pH 7,09; PCO2 60mmHg; BC 17, 1 G/L.

- Nguyên nhân tử vong: Căn cứ vào hồ sơ giám định, nhận định: Nạn nhân Hoàng Văn C tử vong do sốc đa chấn thương.

Ngày 07/01/2022 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Bình Lục đã trưng cầu Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Hà Nam giám định kỹ thuật số và điện tử đối với 01 đoạn video trích xuất từ camera an ninh của Công an thị trấn B, huyện B. Tại bản Kết luận giám định số 01/C09-KTSĐT ngày 11/01/2022 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Hà Nam kết luận: “*Không phát hiện dấu vết cắt ghép, chỉnh sửa nội dung tệp video gửi đến*”.

* Tạm giữ các phương tiện, tài liệu gồm:

- 01 xe mô tô BKS 14B1-100.65, màu sơn: trắng-đen-đỏ, nhãn hiệu: Honda, số máy: 6404132, số khung: 4328BY452332, xe đã qua sử dụng.

- 01 (một) giấy chứng nhận đăng ký số 006907 của xe mô tô BKS 14B1-100.65.

- 01 (một) giấy phép lái xe hạng A1 số 220062006024 mang tên Trần Thanh H.

- 01 đoạn video trích xuất từ camera an ninh của Công an thị trấn B, huyện B được lưu trữ trong 01 chiếc USB nhãn hiệu “Kingston” màu bạc, loại 4Gb.

Cáo trạng số 47/CT-VKS-TA ngày 30/5/2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Lục, tỉnh Hà Nam truy tố Trần Thanh H về tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 260 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Lục, tỉnh Hà Nam giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Trần Thanh H phạm tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”. Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 260; các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 Bộ luật hình sự: xử phạt bị cáo Trần Thanh H từ 01 năm 06 tháng đến 02 năm tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 03 đến 04 năm. Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo. Về trách nhiệm dân sự: bị cáo Trần Thanh H đã tích cực tác động gia đình bồi thường cho gia đình anh Hoàng Văn C số tiền 30 triệu đồng; người đại diện hợp pháp của bị hại đã nhận số tiền, không có yêu cầu, đề nghị gì; đối với những thiệt hại của Chi nhánh khai thác đường sắt H thuộc Tổng công ty đường sắt V, người đại diện anh Trần Minh H, là Trưởng ga C không yêu cầu bị cáo phải bồi thường nên không đặt ra giải quyết. Về xử lý vật chứng: áp dụng điểm a, b khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự, trả lại cho Trần Thanh H 01 xe mô tô BKS 14B1- 100.64 cùng 01 chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe máy mang tên Lê Đức T và 01 giấy phép lái xe hạng A1 mang tên Trần Thanh H; tiếp tục quản lý, lưu trữ theo hồ sơ vụ án 01 USB được niêm phong trong phong bì.

Quá trình giải quyết vụ án tại Tòa án: Người đại diện hợp pháp của bị hại Hoàng Văn C, chị Nguyễn Thị Th có đơn xin vắng mặt tại phiên tòa; về hình phạt xin giảm nhẹ cho bị cáo; về trách nhiệm dân sự, chị đã nhận đủ số tiền bị cáo bồi thường 30 triệu đồng và không đề nghị gì khác. Anh Trần Minh H đại diện cho Tổng công ty

Đường sắt V, Chi nhánh Khai thác Đường sắt H có đơn đề nghị vắng mặt tại phiên tòa và không đề nghị bị cáo bồi thường bất kỳ một khoản tiền nào.

Tại phiên tòa, bị cáo Trần Thanh H đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Lời nói sau cùng, bị cáo mong Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo hưởng mức hình phạt thấp nhất.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên; Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có khiếu nại về các hành vi, quyết định đó.

[2] Về tội danh: Tại phiên tòa, bị cáo Trần Thanh H thừa nhận hành vi phạm tội của mình; lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với biên bản khám nghiệm hiện trường, biên bản khám phương tiện liên quan, bản kết luận giám định pháp y trên hồ sơ, lời khai của người làm chứng và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án.

Có đủ cơ sở để kết luận: Khoảng 6 giờ 30 phút ngày 31/12/2021, Trần Thanh H có giấy phép lái xe hạng A1 điều khiển xe mô tô BKS 14B1-100.65 có dung tích xi lanh 109cm³ chở anh Hoàng Văn C đến điểm giao nhau với đường sắt B - N tại Km 70+450 khu gian C - B thuộc địa bàn tổ dân phố B, thị trấn B, huyện B, tỉnh Hà Nam, mặc dù người cảnh giới tàu có báo hiệu tàu đang đi tới, yêu cầu dừng phương tiện nhưng do H không chú ý quan sát nên vẫn tiếp tục điều khiển xe mô tô đi qua đường sắt dẫn đến đầu máy D19E910 của tàu hàng SH44 đã đâm va vào xe mô tô BKS 14B1-100.65. Hậu quả làm anh C tử vong, Trần Thanh H bị thương tích, xe mô tô BKS 14B1-100.65 bị hư hỏng; ngoài ra thiệt hại đối với Tổng công ty đường sắt V theo bảng tổng hợp chi phí và bồi thường thiệt hại tai nạn giao thông đường sắt của Trưởng ga C, Chi nhánh khai thác đường sắt H với tổng số tiền là 6.060.580 đồng.

Xét thấy, hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến trật tự an toàn giao thông đường bộ, thiệt hại đến tính mạng, tài sản của người khác, gây tổn thất đau thương cho gia đình bị hại.

Với hành vi nêu trên của Trần Thanh H đã vi phạm khoản 4 Điều 25 Luật giao thông đường bộ và phạm tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 260 Bộ luật hình sự. Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Lục, tỉnh Hà Nam truy tố đối với bị cáo là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3] Về nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo thấy:

Về nhân thân: Bị cáo là đối tượng có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự.

Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào.

Về tình tiết giảm nhẹ: Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, Trần Thanh H thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình; quá trình giải quyết vụ án bị cáo đã tích cực tác động gia đình bồi thường cho gia đình bị hại anh Hoàng Văn C số tiền 30 triệu đồng; đại diện gia đình bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo; sau khi tai nạn xảy ra bị cáo bị thương tích và hiện sức khỏe yếu, đang phải điều trị. Nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại các điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[4] Về hình phạt:

- Hình phạt chính: Từ những phân tích trên, Hội đồng xét xử đánh giá toàn diện vụ án cũng như xem xét thấy bị cáo là đối tượng có nhân thân tốt, được hưởng hai tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 1 và tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự, không phải chịu tình tiết tăng nặng nào và có nơi cư trú rõ ràng nên không cần thiết phải cách ly bị cáo khỏi xã hội mà chỉ cần giao bị cáo cho chính quyền địa phương giám sát, giáo dục và ấn định thời gian thử thách cũng đủ để cải tạo, giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung.

- Hình phạt bổ sung: Do bị cáo không đảm nhiệm chức vụ và không hành nghề lái xe mô tô nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[5] Về trách nhiệm dân sự: Sau khi xảy ra tai nạn, bị cáo Trần Thanh H đã tích cực tác động gia đình bồi thường cho gia đình anh Hoàng Văn C số tiền 30 triệu đồng. Người đại diện hợp pháp của bị hại đã nhận đủ số tiền, nay không còn yêu cầu, đề nghị gì; anh Trần Minh H đại diện cho Tổng công ty Đường sắt V, Chi nhánh Khai thác Đường sắt H không đề nghị bị cáo bồi thường bất kỳ một khoản tiền nào. Vì vậy Hội đồng xét xử không đặt ra giải quyết.

[6] Về xử lý các phương tiện liên quan đến vụ tai nạn giao thông và tài liệu đã tạm giữ:

Đối với 01 xe mô tô BKS 14B1- 100.64 cùng 01 chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe máy mang tên Lê Đức T và 01 giấy phép lái xe hạng A1 mang tên Trần Thanh H không liên quan đến tội phạm nên trả lại cho bị cáo. Tiếp tục quản lý, lưu trữ theo hồ sơ vụ án 01 USB được niêm phong trong phong bì.

[7] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

[8] Về quyền kháng cáo: Bị cáo, người đại diện hợp pháp của bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan thực hiện quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về hình sự: Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 260; các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 Bộ luật hình sự. Điều 106, Điều 135, Điều 136 Bộ luật tố tụng hình

sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội:

Tuyên bố bị cáo Trần Thanh H phạm tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”.

Xử phạt bị cáo Trần Thanh H 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 03 (ba) năm kể từ ngày tuyên án (ngày 30/6/2022). Giao bị cáo Trần Thanh H cho Ủy ban nhân dân xã T, huyện H, tỉnh Thái Bình giám sát, giáo dục.

Trong thời gian thử thách của án treo, bị cáo Trần Thanh H phải thực hiện nghĩa vụ theo quy định tại Điều 87 Luật Thi hành án hình sự. Nếu bị cáo H vắng mặt tại nơi cư trú hoặc thay đổi nơi cư trú thì phải thực hiện theo quy định tại Điều 92 của Luật Thi hành án hình sự. Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

2. Về xử lý vật chứng: Trả lại cho bị cáo Trần Thanh H 01 xe mô tô BKS 14B1-100.64 (Tình trạng, đặc điểm vật chứng theo Biên bản giao, nhận vật chứng giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Bình Lục và Chi cục thi hành án dân sự huyện B, tỉnh Hà Nam ngày 31/5/2022) cùng 01 chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe máy mang tên Lê Đức T và 01 giấy phép lái xe hạng A1 mang tên Trần Thanh H (các giấy tờ này đang được quản lý theo hồ sơ vụ án). Tiếp tục quản lý, lưu trữ theo hồ sơ vụ án 01 USB được niêm phong trong phong bì.

3. Án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo Trần Thanh H phải nộp 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí.

4. Quyền kháng cáo: Bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người đại diện hợp pháp của bị hại - chị Th; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Hà Nam;
- VKSND tỉnh Hà Nam;
- VKSND huyện Bình Lục;
- Công an huyện Bình Lục;
- Chi Cục THA dân sự huyện B;
- Bị cáo;
- Người đại diện hợp pháp của bị hại;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

Nguyễn Thị Thu Hằng